

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày: 19- 4- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguy Thanh Tuyên;

Ông Tống Thái Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Đ1; sinh ngày 01- 01- 1960 tại huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm H, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Nhật và bà Phạm Thị Hin; có vợ là Phạm Thị Nhuận và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15- 01- 2021 Phạm Văn Đ11 bị Công an xã Bạch Long xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18- 12- 2021 đến ngày 28- 01- 2022; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

2. Trần Văn T; sinh ngày 10- 01- 1993 tại huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm H, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn Tiến và bà: Phạm Thị Thế; có vợ là Trịnh Thị Cúc và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 18- 12- 2021 đến ngày

21- 12- 2021; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

3. Vũ Văn Tr; sinh ngày 02- 11- 1979 tại huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm Liên Hoan, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn Tân và bà: Cao Thị Rậu; có vợ là Đỗ Thị Loan (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 18- 12- 2021 đến ngày 21- 12- 2021; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

4. Vũ Thành Đ; sinh ngày 25- 01- 2002 tại huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm H, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn Thường và bà Lưu Thị Thảo; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 18- 12- 2021 đến ngày 21- 12- 2021; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

* *Người làm chứng*: NLC; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h ngày 17- 12- 2021, Trần Văn T, Vũ Thành Đ và Vũ Văn Tr lần lượt đến nhà Phạm Văn Đ1 ngồi chơi uống nước. Sau đó, T, Tr, Đ thống nhất đánh bạc ăn tiền tại nhà Đ1 và được Đ1 đồng ý. Đ1 dẫn các đối tượng vào phòng ngủ tầng 01 của nhà mình rồi lấy 02 bộ bài tú lơ khơ đã có sẵn tại nhà cho các đối tượng đánh bạc. T, Tr và Đ đưa cho Đ1 thu mỗi người 50.000 đồng và thống nhất đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh liêng với mức độ vào gà 50.000 đồng, tổ cao nhất là 200.000 đồng. Đ1 không tham gia đánh bạc và ngồi xem, thu tiền hồ. Đến khoảng 23h45 cùng ngày, trong lúc các đối tượng đang đánh bạc ăn tiền thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Giao Thủy phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại chiếu bạc số tiền 200.000 đồng; thu trên người T, Tr, Đ số tiền 18.150.000 đồng (các đối tượng khai sử dụng để đánh bạc); thu trên người Đ1 số tiền 5.050.000 đồng, Đ1 khai trong đó 150.000 đồng là tiền hồ thu của T, Tr và Đ. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ 05 điện thoại di động; 02 xe máy các loại và 02 bộ bài tú lơ khơ. Khám xét khẩn cấp nhà ở của Đ1, tổ công tác còn thu giữ 02 quyển vở đã qua sử dụng; 04 bộ bài tú lơ khơ và 01 bộ bài chắn chưa qua sử dụng.

Phạm Văn Đ1 khai nhận đã đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình để thu tiền hồ. Trần Văn T khai nhận có hơn 9.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc,

khi bị bắt Tùng đang thắng và bị thu giữ trên người số tiền 10.200.000 đồng; Vũ Văn Tr khai nhận có 2.300.000 đồng và vay của vợ Độ là NLC số tiền 3.000.000 đồng, tổng số tiền 5.300.000 đồng Tr đều sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt Tr còn số tiền 5.150.000 đồng và bị thu giữ. Vũ Thành Đ khai nhận có khoảng 4.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt giữ, Đ bị thu còn 2.800.000 đồng và bị thu giữ.

Cáo trạng số 16/CT-VKS-GT ngày 07- 3- 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố Phạm Văn Đ1, Trần Văn T, Vũ Văn Tr và Vũ Thành Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ1, Trần Văn T, Vũ Văn Tr và Vũ Thành Đ phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 65 của Bộ luật Hình sự riêng đối với Trần Văn T, Vũ Văn Tr và Vũ Thành Đ; xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ1 từ 06 đến 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng; xử phạt các bị cáo Vũ Văn Tr và Vũ Thành Đ mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 18.500.000 đồng; tịch thu tiêu hủy các bộ bài đã thu giữ trong vụ án.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như đã nêu; không tự bào chữa, tranh luận gì; tỏ rõ sự ăn năn, hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai tại giai đoạn điều tra, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17- 12- 2021 tại nhà của Phạm Văn Đ1 thuộc xóm H, xã A, huyện B, Trần Văn T, Vũ Văn Tr và Vũ Thành Đ đã có hành vi đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 18.350.000 đồng. Phạm Văn Đ1 chuẩn bị phương tiện, tạo điều kiện cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình để thu tiền. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nguy hiểm cho xã hội, nhưng đã cố ý thực hiện hành vi xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm nếp sống văn minh của xã hội. Do đó, đủ căn cứ kết luận các bị cáo Phạm Văn Đ1, Trần Văn T, Vũ Văn Tr và Vũ Thành Đ phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phù hợp với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Văn T, Vũ Văn Tr và Vũ Thành Đ đều có nhân thân tốt. Bị cáo Phạm Văn Đ1 đã bị Công an xã Bạch Long xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”, chưa được xóa, do đó xác định bị cáo Độ có 01 tiền sự. Tất cả các bị cáo đều không có tiền án và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo Trần Văn T, Vũ Văn Tr và Vũ Thành Đ cùng rủ nhau đánh bạc. Bị cáo Trần Văn T có số tiền đánh bạc cao hơn nhiều so với các bị cáo khác. Vì vậy bị cáo Trần Văn T có vị trí, vai trò cao hơn các bị cáo Vũ Văn Tr và Vũ Thành Đ. Bị cáo Phạm Văn Đ1 tham gia với vai trò giúp sức, nên có vị trí, vai trò sau cùng trong vụ án.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thấy: Cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Phạm Văn Đ1, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung. Đối với các bị cáo Trần Văn T, Vũ Văn Tr và Vũ Thành Đ cũng cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đạt được mục đích của hình phạt và phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Số tiền 18.500.000 đồng là tiền đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; 06 bộ tú lơ khơ và 01 bộ bài chắn trong đó có 02 bộ bài tú lơ khơ các bị cáo sử dụng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án theo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ1 phạm tội “Đánh bạc”; xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ1 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18- 12- 2021 đến ngày 28- 01- 2022.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Vũ Văn Tr và Vũ Thành Đ phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, kể từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 18- 12- 2021 đến ngày 21- 12- 2021);

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Tr 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 18- 12- 2021 đến ngày 21- 12- 2021);

Xử phạt bị cáo Vũ Thành Đ 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 18- 12- 2021 đến ngày 21- 12- 2021).

Giao các bị cáo Trần Văn T, Vũ Văn Tr và Vũ Thành Đ cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 18.500.000 đồng (theo Biên lai thu số 0000068 ngày 07- 3- 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy); tịch thu tiêu hủy 06 bộ tú lơ khơ và 01 bộ bài chắn (theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07-3-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Phạm Văn Đ1, Trần Văn T, Vũ Văn Tr và Vũ Thành Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Phạm Văn Đ1, Trần Văn T, Vũ Văn Tr và Vũ Thành Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an huyện Giao Thủy;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- UBND xã A;
- Chi cục THADS Huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên